

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2024-2025**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 6.

2. Địa chỉ:

- Cơ sở chính: 687 Hồng Bàng, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 1: 743/15 Hồng Bàng, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 2: 743/34 Hồng Bàng, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 3: 200 Gia Phú, phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028.39601178
- Địa chỉ thư điện tử: gdnngdtxq6@hcm.edu.vn
- Website: ttgdnngdtxq6.com.vn

3. Loại hình : Cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, đồng thời là đơn vị sự nghiệp công lập. Cơ quan quản lý trực tiếp là Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sứ mạng - Tầm nhìn - Mục tiêu:

Sứ mạng: Trung tâm GDNN-GDTX Quận 6 là cơ sở giáo dục công lập thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân; nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội, góp phần phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

Tầm nhìn: Năm 2025 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận 6 được Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, phấn đấu đến năm 2030 Trung tâm đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và là một trong các đơn vị Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên uy tín, hiện đại, chất lượng cao. Đào tạo chương

trình GDTX cấp THPT gắn với Giáo dục nghề nghiệp; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nhu cầu xã hội.

Mục tiêu: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; mở rộng các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, liên kết đào tạo văn hóa và nghề nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng, ngoại ngữ, tin học; góp phần giải quyết việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Giá trị cốt lõi: Xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, thân thiện, khuyến khích người học: “Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để khẳng định bản thân”; thúc đẩy giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, cùng nhau chung tay xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 6 được thành lập ngày 27/12/2017 theo Quyết định số 6636/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 6, Trung tâm Dạy nghề Quận 6 và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp và Dạy nghề Quận 6. Trước tháng 7/2025, Trung tâm chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận 6 và quản lý chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; từ tháng 7/2025 chuyển về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạt động, Trung tâm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều cơ quan, tổ chức khen thưởng.

6. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Ngọc Thu

- Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ nơi làm việc: 743/15 Hồng Bàng, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 0987474749

- Địa chỉ thư điện tử: dnthu.gdnngdtxq6@hcm.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập: Quyết định số 6636/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận 6 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 6; Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi cơ quan quản lý của 172 đơn

vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận giám đốc, phó giám đốc;

Quyết định số 164/QĐ-SGDĐT ngày 11/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý, 5 năm, kể từ ngày 30/3/2023: Bà Đặng Ngọc Thu – Giám đốc

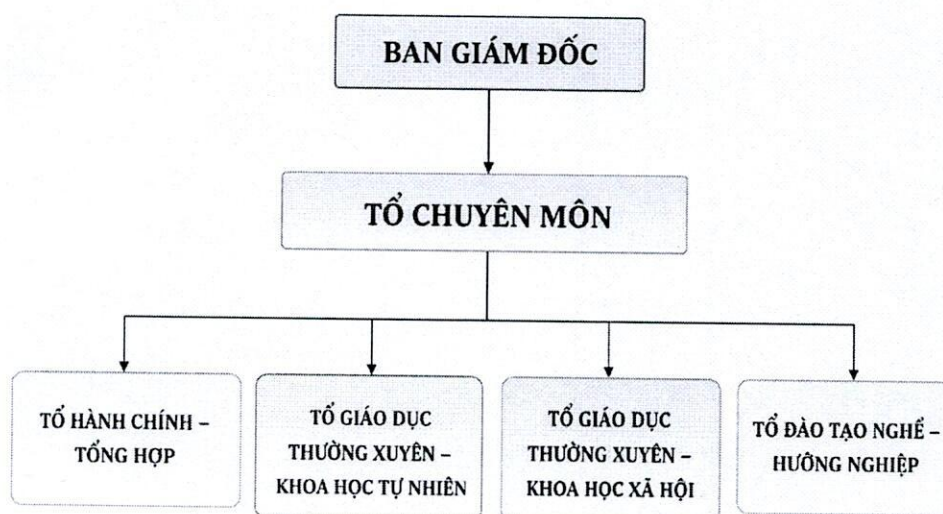
Quyết định số 165/QĐ-SGDĐT ngày 11/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý, 5 năm, kể từ ngày 30/3/2023: Ông Lê Can Trường – Phó Giám đốc

Quyết định số 166/QĐ-SGDĐT ngày 11/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý, 5 năm, kể từ ngày 30/3/2023: Ông Nguyễn Thành Hoàng – Phó Giám đốc

c) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy :

Quy chế tổ chức và hoạt động: Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 6 về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận 6; và áp dụng Thông tư số 01/TT-BDGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Sơ đồ tổ chức:



d) Bà Đặng Ngọc Thu

- Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ nơi làm việc: 743/15 Hồng Bàng, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 0987474749

- Địa chỉ thư điện tử: dnthu.gdnngdtxq6@hcm.edu.vn

8. Các văn bản của Trung tâm:

- Chiến lược phát triển số: 288a/CL-GDNN-GDTX ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm GDNN-GDTX quận 6 về Chiến lược phát triển Trung tâm GDNN-GDTX quận 6 giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến 2030.

- Quy chế dân chủ số: Quyết định số 145b/QĐ-GDNN-GDTX ngày 26/12/2023 của Trung tâm GDNN-GDTX quận 6 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX quận 6.

- Quy chế chi tiêu nội bộ số: Quyết định số 01/QĐ-GDNN-GDTX ngày 02/01/2024 của Trung tâm GDNN-GDTX quận 6 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	41		12	28	1				28	1
I	Giáo viên	26		8	18					26	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:										
	1 Ngữ văn	4			4					4	
	2 Lịch sử	3		1	2					3	
	3 Địa lý	2			2					2	
	4 Toán học	5		3	2					5	

5	Vật lý	2		1	1				2	
6	Hoá học	3		2	1				3	
7	Sinh học	2		1	1				2	
8	Tin học	2			2				2	
9	Kinh tế pháp luật	1			1				1	
10	Công nghệ	1			1				1	
11	Sửa chữa xe gắn máy	1			1				1	
II	Cán bộ quản lý	03		3					2	1
1	Giám đốc	01		1					1	
2	Phó Giám đốc	02		2					1	1
III	Nhân viên	12		1	10	1		7	5	
1	Nhân viên văn thư	1			1			1		
2	Nhân viên kế toán	3			3			3		
3	Thủ quỹ									
4	Nhân viên y tế	1				1		1		
5	Nhân viên thư viện	1			1				1	
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1				1	
7	Nhân viên Quản trị công sở	1			1			1		
8	Nhân viên Giáo vụ	3		1	2			1	2	

9	Tư vấn tâm lý học viên	1			1					1	
---	------------------------	---	--	--	---	--	--	--	--	---	--

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đánh giá hằng năm theo quy định:

- Cán bộ quản lý:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01/37 người, đạt tỷ lệ 2,7%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 02/37 người, đạt tỷ lệ 5,4%

- Viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05/37 người, đạt tỷ lệ 13,5%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 29/37 người, đạt tỷ lệ 78,4%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Số lượng cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm: 45

- Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm: 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a) Số lượng, diện tích của phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo cơ cấu tổ chức của trung tâm;

Cơ sở chính: Địa chỉ: 687 Hồng Bàng, phường Bình Tây, Tp. Hồ Chí Minh

Hạng mục	Số lượng	Diện tích sử dụng m ²
Phòng máy môn tin học	1	20
Phòng thực hành nghề Cắt uốn tóc	1	48
Phòng thực hành nghề Trang trí móng	1	48
Phòng thực hành nghề May	1	48
Phòng thực hành nghề Trang điểm	1	20
Phòng thực hành nghề Điện lạnh	1	48
Phòng thực hành nghề Điện cơ	2	96
Phòng chức năng	4	316

Cơ sở 1: Địa chỉ: 743/15 Hồng Bàng, phường Bình Tây, Tp. Hồ Chí Minh

Hạng mục	Số lượng	Diện tích sử dụng m ²
Phòng học	12	384
Phòng máy môn Tin học	01	64
Phòng thực hành Vật lý – Hóa học – Sinh học	01	64
Thư viện	01	64
Hội trường đa năng + sân khấu	01	305,8
Phòng y tế	01	12
Phòng Giáo viên	01	32
Phòng họp	01	15
Phòng chức năng	05	320
Tầng hầm để xe	01	305,8
Hệ thống âm thanh	02	
Thang máy	01	

Cơ sở 2: Địa chỉ: 743/34 Hồng Bàng, phường Bình Tây, Tp. Hồ Chí Minh

Hạng mục	Số lượng	Diện tích sử dụng m ²
Phòng học lý thuyết	04	411,88
Phòng thực hành nghề Tiện	01	32,3
Phòng thực hành nghề S/C Xe gắn máy	01	32,3
Phòng thực hành nghề S/C Ô tô	01	32,3
Phòng thực hành nghề Nấu ăn	01	20
Phòng chức năng	01	20

Cơ sở 3: Địa chỉ: 200 Gia Phú, phường Bình Tiên, Tp. Hồ Chí Minh

Hạng mục	Số lượng	Diện tích sử dụng m ²
Phòng học	08	320
Phòng máy môn Tin học	02	64
Phòng chức năng	04	80

b) Số lượng thiết bị dạy học hiện có theo quy định danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Stt	Tên thiết bị	Số lượng
1	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	150
2	Máy chiếu	24
3	Bộ đệm khí	01
4	Bộ dụng cụ thí nghiệm	01
5	Bộ thiết bị thí nghiệm	01
6	Bộ cảm biến nồng độ Oxy	01
7	Bộ dụng cụ đo nồng độ Oxy	01
8	Tủ sấy	01
9	Máy cất nước	01
10	Dụng cụ đo độ pH	04
11	Kính lúp 02 mắt điện	02
12	Kính hiển vi quang học	04
13	Máy tiện	08
14	Xe gắn máy	05
15	Máy may Công nghiệp	12
16	Máy vắt sủ	01
17	Động cơ xe ô tô	10

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ vào cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được theo Điều 31, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trung tâm đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 1238/QĐ-SGDĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, được chứng nhận 5 năm kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2025.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Trung tâm thực hiện tuyển sinh năm học 2024-2025. Trong đó:

- Đối tượng: Học sinh học hết lớp 9, có bằng TN THCS.

- Chỉ tiêu: 350 học viên.

- Phương thức tuyển sinh: có 2 phương thức

+ Tuyển sinh học viên học Chương trình THPT hệ GDTX song song học Trung cấp nghề;

+ Tuyển sinh học viên học Chương trình THPT hệ GDTX

- Mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan:

+ Đợt 1: từ ngày 07/5/2024 đến ngày 30/6/2024

+ Đợt 2: từ ngày 02/7/2024 đến ngày 22/8/2024

+ Ngày nhập học: 27/8/2024

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:

Trung tâm thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 theo Kế hoạch số 209/KH-GDNN.GDTX ngày 23 tháng 10 năm 2024 (đã được UBND Quận 6 phê duyệt)

c) Các chương trình giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục:

- Chương trình giáo dục để cấp văn bằng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:

+ Chương trình giáo dục THPT hệ GDTX

+ Được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo chuẩn đầu ra và cấp bằng tương đương hệ chính quy.

- Chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu người học:

+ Dạy nghề ngắn hạn...

+ Phối hợp với các trường Trung cấp, Cao đẳng dạy nghề Trung cấp cho học viên. Danh mục các chương trình phối hợp đào tạo trình độ trung cấp nghề.

- * Trung cấp nghề Kế toán doanh nghiệp
- * Trung cấp nghề Thiết kế nội thất
- * Trung cấp nghề Công nghệ ô tô
- * Trung cấp nghề Công nghệ thông tin
- * Trung cấp nghề Chăm sóc sắc đẹp
- * Trung cấp nghề Nhà hàng khách sạn

d) Yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội đối với các chương trình giáo dục thường xuyên giảng dạy cho học viên dưới 18 tuổi;

- * Công tác phối hợp với các tổ chức trong Trung tâm.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ với Công đoàn, Chi Đoàn tạo thành một khối thống nhất, thực hiện tốt vai trò “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, chủ động, sáng tạo hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024 - 2025. Một số giải pháp:

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng lãnh đạo toàn diện, nguyên tắc tự phê bình và phê bình để xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh, lãnh đạo tốt mọi hoạt động.

- Thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết hàng tháng của Chi bộ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị khóa XII, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học viên, học viên; triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học viên; lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình, môn học và hoạt động giáo dục.

- Phát huy vai trò của các Tổ chức Công đoàn thực hiện 3 nhiệm vụ của Tổ chức Công đoàn (tham gia quản lý Trung tâm, động viên đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, quan tâm đời sống đoàn viên), Đoàn thanh niên, Hội Cha mẹ học viên và mối liên hệ phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chuyên môn Quận, nhất là phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài Quận 6, tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết từng học kỳ và tổng kết khen thưởng cuối năm.

- Xây dựng tốt mối quan hệ giữa Thủ trưởng và Chi bộ, giữa Thủ trưởng với người đứng đầu các tổ chức đoàn thể, giữa Thủ trưởng với Ban đại diện Cha mẹ học viên.



- Nâng cao chất lượng cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng giữa Ban Giám đốc với đại diện Công đoàn, Đoàn Thanh niên để kịp thời rút kinh nghiệm và phối hợp chặt chẽ.

- Huy động sức mạnh và đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học viên, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các mạnh thường quân góp sức cùng Trung tâm trong xây dựng cơ sở vật chất và ủng hộ Hội Khuyến học.

- Phát huy tốt sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học viên và các đoàn thể trong đơn vị chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, xây dựng khối đoàn kết, động viên anh chị em yên tâm phấn khởi, gắn bó với công việc, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Đẩy mạnh công tác pháp chế trong Trung tâm, tuyên truyền các văn bản pháp luật có liên quan cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học viên, thực hiện tốt nghi thức chào cờ đầu tuần.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước.

- Đảm bảo các nguồn thu nhập cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của Hội nghị cán bộ công chức.

- Tuyên dương, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên trong hoạt động Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, cấp học bổng khuyến học cho học viên có hoàn cảnh khó khăn, nuôi heo đất yêu thương giúp học viên nghèo vui xuân; thực hiện các chế độ chính sách cho học viên theo quy định, quan tâm đặc biệt đến học viên khuyết tật, học viên hòa nhập đang học tập tại Trung tâm.

- Công tác phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, tổ chức khác.

Tạo nguồn lực bên ngoài, phối hợp với nguồn lực bên trong Trung tâm tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024 - 2025. Một số giải pháp:

- Phối hợp với phòng Nội vụ, phòng Tài chính - Kế hoạch... để tuyển dụng viên chức theo kế hoạch được duyệt của Trung tâm; giải quyết đúng, đầy đủ kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất... Phối hợp với phòng Tư pháp, Hội Luật gia Quận 6, Công an, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Trung tâm Y tế... để tuyên truyền pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe cho học viên.

- Phối hợp với Quận Đoàn 6 phát huy vai trò của Đoàn Trung tâm, tích cực tham gia vào các hoạt động Đoàn, tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, giáo dục truyền thống cho học viên...

- Xây dựng Quy chế phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, trong đó, phối hợp chặt chẽ trong hướng nghiệp, phân luồng học viên sau trung học cơ sở, hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về lợi ích, vai trò và tầm quan trọng của học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập. Tăng cường phối hợp tư vấn cho Ban Giám hiệu, chủ nhiệm, phụ huynh và học viên khối lớp 9 tất cả trường trung học cơ sở trên địa bàn Quận 6 về giáo dục thường xuyên.

- Thường xuyên phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo để chú trọng nâng cao chất lượng công tác phổ cập, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng.

đ) Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 184/KH-GDNN-GDTX ngày 14/10/2024 của Trung tâm GDNN- GDTX Quận 6 về kết hợp chào cờ đầu tuần với kể chuyện Bác Hồ; Hoạt động Giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp và Văn hóa đọc năm học 2024 - 2025.

- Chú trọng công tác phổ biến giáo dục Pháp luật, tổ chức hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lý tưởng, giáo dục truyền thống, xây dựng nếp sống văn hóa. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời tình trạng bạo lực học đường, vi phạm an toàn giao thông và các hiện tượng tiêu cực xã hội.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, nghệ thuật cho học viên; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội.

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức tốt các đợt thi đua theo chủ điểm để đẩy mạnh phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị: dạy tốt – học tốt; đặc biệt là việc giáo dục toàn diện cho học viên.

- Phối hợp với các Đoàn thể thường xuyên, định kỳ tuyên truyền, giáo dục để hình thành nhân cách, hành vi, lối sống lành mạnh cho học viên. Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống giúp cho học viên nắm được ý nghĩa các ngày lễ lớn của dân tộc. Kết hợp giáo dục tư tưởng, nhân cách giáo dục lòng yêu quê hương, yêu tổ quốc, lòng tự hào dân tộc, truyền thống dân tộc... với giáo dục ý thức “sống có trách nhiệm” cho học viên thông qua các bài giảng của các môn học và các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt chủ nhiệm, ngoại khóa, qua hoạt động Đoàn thanh niên, sinh hoạt truyền thống, qua hoạt động giáo dục trải nghiệm,



hướng nghiệp lớp 10,11,12 chương trình GDPT 2018. Tổ chức các phong trào văn thể mỹ nhằm tạo sân chơi lành mạnh và tạo sự gắn kết cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên.

2. Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục trong năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh trong năm học 2024 -2025

Tổng cộng: 98 lớp với 3335 học viên. Trong đó:

+ Trung học phổ thông: 88 lớp, 3057 học viên;

+ Trung học cơ sở: 10 lớp, 278 học viên.

b) Tổng số học viên theo từng khóa học thuộc các chương trình giáo dục thường xuyên, chương trình liên kết đào tạo:

Chương trình GDTX cấp THCS, THPT

STT	Khối	Số lớp	Số học viên
1	6	1	31
2	7	1	31
3	8	1	40
4	9	2	55
5	10	11	394
6	11	8	288
7	12	6	210
Tổng		30	1049

Chương trình liên kết, phối hợp

STT	Khối	Số lớp	Số học viên
1	6	1	15
2	7	1	22
3	8	1	37
4	9	2	47
5	10	23	720
6	11	23	820
7	12	17	625
Tổng		68	2286

Chương trình trung cấp

STT	Chương trình	Số lớp	Số học viên	Đối tác
1	Trung cấp nghề Kế toán doanh nghiệp	5	152	Trường Cao Đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
2	Trung cấp nghề Thiết kế nội thất	1	34	Trường Cao Đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
3	Trung cấp nghề Công nghệ ô tô	2	77	Trường Cao Đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
4	Trung cấp nghề Công nghệ thông tin	4	152	Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam
5	Trung cấp nghề Chăm sóc sắc đẹp	2	81	Trường Trung cấp Âu Việt
6	Trung cấp nghề Chăm sóc sắc đẹp	1	33	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn
7	Trung cấp nghề Nhà hàng khách sạn	1	21	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn

c) Đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông:

-Thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học viên cuối năm học 2024-2025

+ Kết quả học tập rèn luyện cấp trung học cơ sở

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	Toàn trường	278	66	23.74	62	22.3	120	43.17	30	10.79	141	50.72	87	31.29	39	14.03	11	3.96
1	Khối 6	46	25	54.35	7	15.22	10	21.74	4	8.7	19	41.3	20	43.48	6	13.04	1	2.17
2	Khối 7	53	11	20.75	15	28.3	21	39.62	6	11.32	33	62.26	15	28.3	3	5.66	2	3.77
3	Khối 8	77	15	19.48	18	23.38	32	41.56	12	15.58	22	28.57	32	41.56	23	29.87	0	0
4	Khối 9	102	15	14.71	22	21.57	57	55.88	8	7.84	67	65.69	20	19.61	7	6.86	8	7.84

+ Kết quả học tập rèn luyện cấp trung học phổ thông

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		3057	634	20.74	1373	44.91	934	30.55	116	3.79	2305	75.4	549	17.96	191	6.25	12	0.39
1	Khối 10	1114	163	14.63	421	37.79	464	41.65	66	5.92	777	69.75	238	21.36	93	8.35	6	0.54
2	Khối 11	1108	153	13.81	517	46.66	397	35.83	41	3.7	779	70.31	233	21.03	92	8.3	4	0.36
3	Khối 12	835	318	38.08	435	52.1	73	8.74	9	1.08	749	89.7	78	9.34	6	0.72	2	0.24

- Số học viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi đối với học viên giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông:

- Số học viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi đối với học viên giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông:

+ Kỳ thi học viên giỏi giải toán trên máy tính cầm tay GDTX cấp Thành phố có 16 học viên đạt giải, cụ thể:

STT	Họ và tên	Lớp	Thành tích
01	Hứa Tân Hiệp	12IXH	đạt Giải Nhì môn Toán
02	Nguyễn Đoàn Tiến Phát	12V4	đạt Giải Ba môn Toán
03	Nguyễn Tấn Tài	12A3	đạt Giải Ba môn Toán
04	Nguyễn Hà Ngọc Trâm	12C2	đạt Giải Ba môn Toán
05	Nguyễn Tuấn Đạt	12ITN	đạt Giải Ba môn Hóa học
06	Huỳnh Thụy Hoàng Điệp	12V2	đạt Giải Ba môn Hóa học
07	Trương Trí Hùng	12V3	đạt Giải Ba môn Hóa học
08	Vũ Hoàng Thái	12ITN	đạt Giải Ba môn Hóa học
09	Nguyễn Hà Anh Tú	12ITN	đạt Giải Ba môn Hóa học
10	Lê Thiên Ý	12ITN	đạt Giải Ba môn Hóa học
11	Lê Trần Tiến Dũng	12ITN	đạt Giải Ba môn Sinh học
12	Phan Thị Ngọc Hiền	12P3	đạt Giải Ba môn Sinh học
13	Huỳnh Ngọc Minh	12P2	đạt Giải Ba môn Sinh học
14	Phan Ngọc Yến Nhi	12P3	đạt Giải Ba môn Sinh học
15	Đặng Quốc Bảo	12TN	đạt Giải Ba môn Vật lý
16	Trần Thị Hồng Ngọc	12TN	đạt Giải Ba môn Vật lý

+ Kỳ thi học viên giỏi lớp 9 và lớp 12 Giáo dục thường xuyên cấp Thành phố có 51 học viên đạt giải, cụ thể:

STT	Họ và tên	Lớp	Thành tích
01	Phạm Quốc Anh	9C1	đạt Giải Nhì môn Toán
02	Nguyễn Tấn Tài	12A3	đạt Giải Nhì môn Toán
03	Vũ Ngọc Ánh	12A1	đạt Giải Ba môn Toán
04	Nguyễn Đoàn Tiến Phát	12V4	đạt Giải Ba môn Toán
05	Ngô Nghĩa Phát	12G	đạt Giải Ba môn Toán
06	Nguyễn Hà Ngọc Trâm	12C2	đạt Giải Ba môn Toán
07	Lương Ngọc Bảo Linh	12T1	đạt Giải Nhì môn Sử
08	Châu Kính Nguyên	12V4	đạt Giải Nhì môn Sử
09	Võ Phương Nhu	12IXH	đạt Giải Nhì môn Sử
10	Nguyễn Huỳnh Như	12K2	đạt Giải Nhì môn Sử
11	Lâm Ngọc Thanh Vy	12T1	đạt Giải Nhì môn Sử
12	Hồ Thị Vĩnh An	12A3	đạt Giải Ba môn Sử
13	Lê Tỷ Kỳ	12V3	đạt Giải Ba môn Sử
14	Trịnh Hân Nghi	12A3	đạt Giải Ba môn Sử
15	Triệu Hoàng Đại Việt	12IXH	đạt Giải Ba môn Sử
16	Võ Gia Nhi	12A2	đạt Giải Nhì môn Ngữ văn
17	Phan Tú Anh	12TN	đạt Giải Ba môn Ngữ văn
18	Võ Đoàn Nguyên Anh	12TN	đạt Giải Ba môn Ngữ văn
19	Nguyễn Thị Thu Ngân	12A2	đạt Giải Ba môn Ngữ văn



20	Nguyễn Phương Nghi	12IXH	đạt Giải Ba môn Ngữ văn
21	Đặng Trần Phương Nghi	12TN	đạt Giải Ba môn Ngữ văn
22	Hồ Trần Thảo Nguyên	12TN	đạt Giải Ba môn Ngữ văn
23	Huỳnh Gia Nhi	12ITN	đạt Giải Ba môn Ngữ văn
24	Đặng Quốc Bảo	12TN	đạt Giải Nhì môn Vật lý
25	Nguyễn Tuấn Đạt	12ITN	đạt Giải Nhì môn Vật lý
26	Trần Thị Hồng Ngọc	12TN	đạt Giải Ba môn Vật lý
27	Nguyễn Hà Anh Tú	12I	đạt Giải Ba môn Vật lý
28	Phan Ngọc Yến Nhi	12P3	đạt Giải Nhì môn Sinh
29	Huỳnh Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	12A1	đạt Giải Nhì môn Địa lý
30	Huỳnh Ngọc Ngân	12P3	đạt Giải Nhì môn Địa lý
31	Nguyễn Tam Phong	12G	đạt Giải Nhì môn Địa lý
32	Trần Thanh Thế	12A3	đạt Giải Nhì môn Địa lý
33	Lý Võ Thanh Bình	12A1	đạt Giải Ba môn Địa lý
34	Phạm Lê Bảo Khánh	12G	đạt Giải Ba môn Địa lý
35	Châu Lê Thảo My	12G	đạt Giải Ba môn Địa lý
36	Liên Mỹ Ngân	12P2	đạt Giải Ba môn Địa lý
37	Lê Bảo Ngọc	12P3	đạt Giải Ba môn Địa lý
38	Đào Thị Thanh Trúc	12P1	đạt Giải Ba môn Địa lý
39	Nguyễn Anh Thư	12A1	đạt Giải Nhì môn GDKT&PL
40	Bùi Ngọc Mỹ Linh	12A1	đạt Giải Ba môn GDKT&PL

41	Phạm Thanh Ngân	11A1	đạt Giải Ba môn GDKT&PL
42	Lâm Tổ Như	12A3	đạt Giải Ba môn GDKT&PL
43	Đoàn Lê Phương Thảo	12A2	đạt Giải Ba môn GDKT&PL
44	Hồ Hải Thông	12A2	đạt Giải Ba môn GDKT&PL
45	Nguyễn Thụy Thanh Thúy	12A2	đạt Giải Ba môn GDKT&PL
46	Trần Hữu Tuyết Trang	12A1	đạt Giải Ba môn GDKT&PL
47	Nguyễn Trần Khánh Vy	12A3	đạt Giải Ba môn GDKT&PL
48	Phạm Hoàng Trung Đức	12T1	đạt Giải Ba môn Tiếng Anh
49	Lê Lê Dương	12T1	đạt Giải Ba môn Tiếng Anh
50	Lâm Phúc Khang	12T2	đạt Giải Ba môn Tiếng Anh
51	Trần Hoàng Minh	12IXH	đạt Giải Ba môn Tiếng Anh

- Số học viên dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp trung học cơ sở: 94 học viên
- Số học viên dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông: 820 học viên
- Được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở: 94 học viên
- Được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông: 802 học viên
- Hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông: 820 học viên
- Tỷ lệ học viên được công nhận tốt nghiệp cấp trung học cơ sở: 100%
- Tỷ lệ học viên được công nhận tốt nghiệp cấp trung học phổ thông: 97.80%
- Số lượng học sinh trúng tuyển đại học: 520 học viên
- Tỷ lệ học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học có việc làm sau 01 năm ra trường: 300 học viên

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Các khoản thu: 29.284 triệu đồng

- Kinh phí ngân sách nhà nước kinh phí thường xuyên: 5.531 triệu đồng
- Kinh phí ngân sách nhà nước kinh phí không thường xuyên: 5.830 triệu đồng
- Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN (Học phí): 2.280 triệu đồng
- Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN: 5.021 triệu đồng
- Thu từ hoạt động liên doanh liên kết: 10.615 triệu đồng
- Thu từ cho thuê mặt bằng, tài sản công (căn tin, bãi xe,...) : 7 triệu đồng

1.2. Các khoản chi: 25.748 triệu đồng

- Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương: 7.973 triệu đồng
- Chi hoạt động chuyên môn cung cấp dịch vụ sự nghiệp: 117 triệu đồng
- Chi quản lý; chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thường xuyên: 9.606 triệu đồng
- Chi thường xuyên khác: 7 triệu đồng
- Trích tạo nguồn cải cách tiền lương: 1.861 triệu đồng
- Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước: 343 triệu đồng
- Trích khấu hao tài sản cố định: 11 triệu đồng
- Chi NSNN kinh phí không thường xuyên: 5.830 triệu đồng

1.3. Chênh lệch thu chi: 3.536 triệu đồng trong đó:

- Trích Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp: 543 triệu đồng
- Trích Quỹ Bổ sung thu nhập: 2.395 triệu đồng
- Trích Quỹ Phúc lợi: 528 triệu đồng
- Trích Quỹ Khen thưởng: 70 triệu đồng

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Trung tâm GDNN – GDTX Quận 6 ban hành:

- Quyết định số 89/QĐ-GDNN-GDTX ngày 17/6/2025 về việc hỗ trợ chi phí học tập NH 2024 – 2025 phê duyệt hỗ trợ chi phí học tập cho 08 học sinh, trong đó có 04 học sinh diện hộ nghèo, 04 học sinh diện khuyết tật (mức hỗ trợ là 150.000đ/HS/tháng, thời gian hỗ trợ theo thời gian thực học, tối đa là 9 tháng cho NH 2024-2025). Tổng số tiền hỗ trợ là 10.800.000đ

- Quyết định số 91/QĐ-GDNN-GDTX ngày 17/6/2025 về việc miễn giảm học phí NH 2024 - 2025 phê duyệt:

+ Miễn học phí cho 9 học sinh, trong đó có 04 học sinh diện hộ nghèo, 03 học sinh diện khuyết tật, 01 học sinh diện thân nhân của người có công cách mạng và 01 học sinh diện mồ côi (mức miễn học phí 120.000đ/HS/tháng). Thời gian miễn giảm là 8,5 tháng. Tổng số tiền miễn giảm là 9.180.000 đ

+ Miễn giảm học phí cho 25 học sinh hộ cận nghèo (mức miễn giảm là 60.000đ/HS/tháng). Thời gian miễn giảm là 8,5 tháng (19 học sinh) 8 tháng (06 học sinh). Tổng số tiền miễn giảm là 12.570.000 đ.

- Quyết định số 92/QĐ-GDNN-GDTX ngày 17/6/2025 về việc hỗ trợ học phí dân tộc thiểu số NH 2024 - 2025 phê duyệt miễn học phí cho 04 học sinh thuộc diện dân tộc thiểu số. Mức miễn học phí 120.000đ/HS/tháng. Thời gian miễn giảm là 8.5 tháng. Tổng số tiền miễn giảm là 4.080.000đ

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

- Nguồn cải cách tiền lương: 2.025.075.906 đồng
- Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp: 426.670.672 đồng
- Quỹ Bổ sung thu nhập: 142.842.736 đồng
- Quỹ Phúc lợi: 1.306.980.157 đồng
- Quỹ Khen thưởng: 486.527.611 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

Không có./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Phòng QLCL thuộc Sở (báo cáo);
- Toàn thể CB-GV-NV (được biết);
- Phụ huynh học viên, học viên (được biết)
- Trang web, bản tin Trung tâm (để công khai);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Ngọc Thu